

Số: *694*/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *13* tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá ngày 18/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về khuyến công; số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 về kinh doanh rượu; số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Công Thương: Số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 quy định chi tiết một số nội dung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa; số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Công Thương: Số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương; số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 11/TTr-SCT ngày 05/3/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 (mười sáu) thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2635/QĐ-UBND ngày 10/10/2017, số 405/QĐ-UBND ngày 06/02/2018, số 2357/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương: Số 99, 100, 101 và 102 Phần X, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Nguyễn*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC *ché*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn*  
**Phạm Văn Xuyên**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA**  
**TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI**  
**QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC</b>					
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	07 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đ/lần thẩm định/hồ sơ  Phí thẩm định: * Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thuộc địa bàn thành phố: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên. * Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: - Thuộc địa bàn thành phố: 400.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	05 ngày làm việc			
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	05 ngày làm việc			
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	07 ngày làm việc			
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.	05 ngày làm việc			
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	05 ngày làm việc			
7	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Bình	07 ngày làm việc			

				- Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Bình	05 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Phí thẩm định: * Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thuộc địa bàn thành phố: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên. * Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: - Thuộc địa bàn thành phố: 400.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.	Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công thương về việc công bố TTHC mới ban hành/TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/TTHC bị hủy bỏ, bãi bỏ hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Bình	05 ngày làm việc			
10	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	07 ngày làm việc			
11	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	05 ngày làm việc			
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	05 ngày làm việc			

## II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

01	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	25 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không	Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ Công Thương về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
----	--	------------------	-------------------------------------	-------	---

## III. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc		Phí thẩm định: * Đối với tổ chức, doanh nghiệp: - Thuộc địa bàn thành phố: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên. * Đối với hộ kinh doanh, cá nhân: - Thuộc địa bàn thành phố: 400.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.	Quyết định số 2454/QĐ-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Kinh doanh khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc	Trung tâm Hành chính công cấp huyện		
03	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	07 ngày làm việc			

## **Phần II.**

### **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **I. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**

**Thủ tục 01. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

##### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện;

- Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ và kiểm tra:

+ Hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn cho tổ chức cá nhân. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện, tiến hành thẩm định điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp không cấp giấy phép Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

*b) Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật), bản sao giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

**4. Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**8. Lệ phí:** Theo Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa theo quy định.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

- Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

**Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép**  
**sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 18/12/2017 của Chính Phủ)*

**TÊN THƯƠNG NHÂN**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----    **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.**

Kính gửi: Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình,  
hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện....., tỉnh Thái Bình.

Tên thương nhân: Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Đề nghị.....<sup>(2)</sup>..... xem xét cấp Giấy phép.....<sup>(1)</sup>....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>.....

Quy mô sản xuất sản phẩm  
rượu: .....<sup>(4)</sup>.....

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.....<sup>(5)</sup>.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.....



.....  
Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....  
**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....<sup>(5)</sup> .....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .....

.....  
Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....  
**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....<sup>(5)</sup> .....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....  
**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu

sau: .....<sup>(5)</sup> .....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....<sup>(6)</sup> .....

..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

***Chú thích:***

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

<sup>(5)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ.

<sup>(6)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

## **Thủ tục 02. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ và kiểm tra:

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện xem xét, và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

+ Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Số lượng: 01 bộ.

- Thành phần:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

+ Bản sao Giấy phép đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

**8. Lệ phí:** Theo Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong giấy phép đã được cấp.

- Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

- Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

**Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ)

**TÊN THƯƠNG NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP**  
**Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.**

Kính gửi: Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình;

hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện....., tỉnh Thái Bình.

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do .....cấp ngày ..... tháng..... năm .....

Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày.....tháng ..... năm .....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị Kinh tế thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện....., tỉnh Thái Bình xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....

.....

Thông tin mới: .....<sup>(4)</sup> .....

.....

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Chú thích:**

**Người đại diện theo pháp luật**

<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép. *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

<sup>(4)</sup>: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

**Thủ tục 03. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực:** Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hiệu lực của giấy phép 30 (ba mươi) ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

**Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất, hoặc bị hỏng:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ và kiểm tra:

+ Hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn cho tổ chức cá nhân. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

+ Trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**3.1. Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực:** Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại đối với quy định tại trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

**3.2. Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:**

- **Số lượng:** 01 bộ hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại theo mẫu 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản gốc hoặc bản sao đã cấp (nếu có).

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, hết thời hạn hiệu lực; bị mất hoặc bị hỏng.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/ Phòng Công Thương/ Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh(Cấp lại lần thứ...)

**8. Lệ phí:** Theo Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính: Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp mới, cấp lại, cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có giấy phép hết thời hạn hiệu lực; bị mất hoặc bị hỏng.

- Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

- Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.





.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

**Chú thích:**<sup>(3)</sup>:

Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

## **Thủ tục 04. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Thương nhân bán lẻ rượu nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu về Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Bước 2: Cán bộ nhận hồ sơ và kiểm tra:

+ Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng các huyện có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp giấy phép. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng các huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Bước 3: Thương nhân nhận kết quả theo giấy hẹn.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm điểm bán lẻ.

- Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu có dự kiến kinh doanh.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại điểm bán lẻ rượu.

#### **3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**4. Thời hạn giải quyết:** 07 (bảy) ngày kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ rượu.

**8. Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu:

\* Đối với tổ chức, doanh nghiệp:

- Thuộc địa bàn thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.

\* Đối với hộ kinh doanh, cá nhân:

- Thuộc địa bàn thành phố: Phí thẩm định: 400.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có);**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải đảm bảo điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.



Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....<sup>(5)</sup> .....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .....

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....<sup>(5)</sup> .....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau:

.....

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: .....<sup>(3)</sup>..... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: .....<sup>(5)</sup> .....

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.....<sup>(6)</sup> .....

xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ...../2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

<sup>(4)</sup>: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

<sup>(5)</sup>: Ghi rõ tên, địa chỉ.

<sup>(6)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

## **Thủ tục 05. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Trường hợp có thay đổi nội dung Giấy phép, thương nhân bán lẻ rượu nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu về Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Bước 2:

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và hạ tầng các huyện có trách nhiệm xem xét và cấp sửa đổi bổ sung giấy phép. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và hạ tầng các huyện có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Bước 3: Thương nhân nhận kết quả theo giấy hẹn.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **3.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Bản sao Giấy phép đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

#### **3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**4. Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu.

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình/Phòng kinh tế và hạ tầng huyện.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ rượu.

**8. Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu:

\* Đối với tổ chức, doanh nghiệp:

- Thuộc địa bàn thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.

\* Đối với hộ kinh doanh, cá nhân:

- Thuộc địa bàn thành phố: Phí thẩm định: 400.000 đ/điểm kinh doanh /lần thẩm định.

- Ở các khu vực khác: Mức thu tương ứng bằng 50% mức thu nêu trên.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

#### **10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có nhu cầu sửa đổi, bổ sung giấy phép đã được cấp.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

#### **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.



**Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ)

**TÊN THƯƠNG NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: / ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP BÁN LẺ RƯỢU.**

Kính gửi: Phòng Kinh tế thành phố Thái Bình;

hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện....., tỉnh Thái Bình.

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do ..... cấp ngày ..... tháng..... năm .....

Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp số..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ..... do ..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

.....<sup>(3)</sup>..... đề nghị Kinh tế thành phố Thái Bình/ Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện....., tỉnh Thái Bình xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .....

.....

Thông tin mới: .....<sup>(4)</sup>.....

.....

.....<sup>(3)</sup>..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ..... /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017

của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

***Chú thích:***

**Người đại diện theo pháp luật**

<sup>(3)</sup>: Tên thương nhân xin cấp giấy phép. *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

<sup>(4)</sup>: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

## **Thủ tục 06. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu.**

### **1. Trình tự thực hiện:**

- **Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:** Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hiệu lực của giấy phép 30 ngày, đến Trung tâm Hành chính công huyện. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới và nộp

#### **- Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:**

+ Thương nhân bán lẻ rượu nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép bán lẻ rượu về Trung tâm Hành chính công huyện.

+ Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng các huyện có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ Phòng Kinh tế Thành phố Thái Bình/Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

- Bước 3: Thương nhân nhận kết quả theo giấy hẹn.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **3.1. Thành phần hồ sơ:**

\* **Trường hợp cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực:** Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

#### **\* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

#### **3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **4. Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu bổ sung.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của Pháp luật, có giấy phép hết hiệu lực hoặc bị hỏng.